

Bản án số: 55/2020/HS-ST  
Ngày 10-12-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đỗ Thu Hương

*Thẩm phán:* Ông Phạm Hồng Quân

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Hà Văn Lợi

Ông Nguyễn Ngọc Thanh

Ông Nguyễn Quang Hưng

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Hoan - Thư ký TAND tỉnh Yên Bái.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 59/2020/TLST-HS ngày 15 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2020/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 16/HSST-QĐ ngày 30-11-2020 đối với bị cáo:

**Triệu Văn Th** - Tên gọi khác: Không

Sinh ngày 08 tháng 03 năm 1974, tại huyện B, tỉnh Lào Cai; nơi cư trú: Thôn Ng, xã G, huyện V, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): Không biết chữ; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Triệu Văn K và bà Trương Thị Đ (đều đã chết); có vợ là: Bàn Thị C và 04 con (lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2008); tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ ngày 28-5-2020, tạm giam ngày 30-5-2020. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái. Có mặt.

***- Người bào chữa cho bị cáo:*** Ông Nguyễn Đức D - Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Yên Bái. Có mặt.

***- Người bị hại:***

1. Ông Bàn Văn Ch, sinh năm 1949. Có mặt

2. Bà Trương Thị Gi, sinh năm 1952. Vắng mặt.

3. Chị Bàn Thị C, sinh năm: 1980. Có mặt.

4. Chị Bàn Thị L, sinh năm: 1987. Vắng mặt.
5. Anh Bàn Văn Q, sinh năm: 1992. Có mặt.
6. Anh Triệu Văn S, sinh năm: 2001. Có mặt.
7. Cháu Triệu Văn Tr, sinh ngày 04-3-2004. Vắng mặt.
8. Cháu Trương Thị Thanh N, sinh ngày 12-03-2012. Vắng mặt.
9. Cháu Bàn Văn A, sinh ngày 15-6-2005. Vắng mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của các bị hại gồm:* Bà Trương Thị Gi, chị Bàn Thị L và các cháu Triệu Văn Tr, Trương Thị Thanh N, Bàn Văn A là ông Bàn Văn Ch. Có mặt.

Đều trú tại: Thôn Ng, xã G, huyện V, tỉnh Yên Bái.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 27-5-2020 Triệu Văn Th đến lán của anh Bàn Văn V và anh Trương Văn T là người cùng thôn. Sau khi uống rượu xong, khoảng 21 giờ cùng ngày Th về nhà ở Thôn Ng, xã G, huyện V, tỉnh Yên Bái để ăn cơm. Thấy Th về trong tình trạng say rượu, vợ của Th là Bàn Thị C đã sang ngủ tại nhà ông Bàn Văn Ch (bố đẻ), ở nhà chỉ còn Triệu Văn S và Triệu Văn Tr là con của Th đang nằm ngủ trên giường. Khi ăn cơm xong, Th nhìn thấy chai thuốc trừ cỏ nhãn hiệu “Lagoote 210BL” loại 900 ml đã sử dụng còn khoảng nửa chai. Do có mâu thuẫn từ trước với vợ và bố vợ nên Th nảy sinh ý định đổ thuốc trừ cỏ vào thức ăn, tét nước sinh hoạt để đầu độc những người trong gia đình. Th cầm chai thuốc trừ cỏ đi đến chạn bát đổ thuốc trừ cỏ vào chảo đậu và đập nắp chảo lại, đổ thuốc trừ cỏ vào can dầu ăn (loại 4,5 lít) và đập nắp. Tiếp đó, Th tiếp tục cầm chai thuốc trừ cỏ đi sang nhà ông Ch cách nhà Th khoảng 20 m và đổ vào trong tét nước sinh hoạt của gia đình ông Ch. Sau đó, Th cầm chai thuốc trừ cỏ về nhà cất ở vị trí cũ và đi đến lán nhà anh V ngủ qua đêm.

Khoảng 05 giờ sáng ngày 28-5-2020 chị Bàn Thị L là con gái của ông Ch ngủ dậy lấy nước để sử dụng, phát hiện nước chảy ra có nhiều bọt và có mùi lạ, nghi ngờ nước có chất độc nên chị L gọi mọi người trong gia đình dậy để kiểm tra. Chị C về nhà kiểm tra thì phát hiện chảo đậu và can dầu ăn của gia đình có chất lỏng màu xanh, nghi ngờ Th là người đầu độc nên đã trình báo với cơ quan điều tra.

Tại thời điểm Th bỏ thuốc trừ cỏ vào tét nước sinh hoạt và chảo đậu, can dầu ăn của gia đình ông Ch và chị C thì có tổng cộng 09 người. Do được phát hiện kịp thời nên những người trong gia đình ông Ch và chị C chưa ai sử dụng phải nguồn nước cũng như thức ăn mà Th đã đổ thuốc trừ cỏ.

Cơ quan điều tra đã thu giữ: 01 chai thuốc trừ cỏ nhãn hiệu Lagoote 210SL loại 900ml bên trong có chứa chất lỏng màu xanh, 01 can nhựa loại 4,5 lít bên trong có chứa chất lỏng (Lớp trên là chất lỏng màu vàng, lớp dưới là chất lỏng màu xanh).

Tại bản Kết luận giám định độc chất số: 3308/C09-P4 ngày 10-6-2020 của Viện khoa học Bộ Công an kết luận:

- Trong các mẫu: Chất lỏng màu xanh đựng trong chai thuốc cỏ cháy nhãn hiệu Lagoote 210SL, mẫu thức ăn (các miếng đậu phụ rán và chất lỏng), chất lỏng màu xanh trong can nhựa loại 4,5l và chất lỏng trong chai nhựa nhãn hiệu Fanta loại 1,5 lít gửi giám định đều tìm thấy Paraquat. Paraquat là thuốc trừ cỏ nhóm Bipyridylium, thuộc nhóm độc 1, rất độc đối với người.

- Theo “Hướng dẫn chuẩn đoán và xử lý ngộ độc” ban hành kèm theo Quyết định số: 3610/QĐ-BYT, ngày 31-8-2015 của Bộ y tế: Liều gây ngộ độc nặng dẫn đến tử vong của Paraquat đối với người > 40mg/kg thể trọng theo đường uống.

Cáo trạng số: 65/CT-VKS-P2 ngày 14-10-2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái đã truy tố bị cáo Triệu Văn Th về tội “Giết người” theo quy định tại các điểm a, b, 1 khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Triệu Văn Th phạm tội “Giết người” quy định tại điểm a, b, 1 khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự,

- Về hình phạt: Áp dụng điểm a, b, 1 khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 57 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Triệu Văn Th từ 15 năm đến 17 năm tù.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố Tụng hình sự. Xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

- Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra.

- Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo: Nhất trí với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái đã truy tố bị cáo. Tuy nhiên, không nhất trí về việc truy tố bị cáo với hai tình tiết định khung được quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự. Vì phương tiện mà bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội là thuốc trừ cỏ khi bỏ vào nguồn nước và thức ăn có thể nguy hại đến tính mạng của nhiều người nên chỉ cần xét xử bị cáo theo tình tiết định khung “Bằng phương pháp có khả năng làm chết nhiều người” được quy định tại điểm 1 khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị

hại đều xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Ngoài ra, bị cáo có nhân thân tốt; chưa có tiền án, tiền sự; là người dân tộc thiểu số không biết chữ, sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên nhận thức pháp luật có nhiều hạn chế. Với những tình tiết trên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm 1 khoản 1 Điều 123, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 15 và Điều 57 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo 13 năm tù. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận các bị hại không yêu cầu nên vấn đề giải quyết không đặt ra. Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, gia đình là hộ nghèo, nên căn cứ điểm điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa, các bị hại là ông Ch, chị C, anh Q và anh S đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra, không có ý kiến tranh luận gì. Khi nói lời sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho hưởng mức hình phạt thấp nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Yên Bái, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa cho bị cáo và các bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Triệu Văn Th tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của các bị hại, biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện trường, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Nên đã có đủ căn cứ để xác định: Do có mâu thuẫn từ trước với chị Bàn Thị C (vợ bị cáo) và ông Bàn Văn Ch (bố vợ bị cáo), nên khoảng 21 giờ 15 phút ngày 27-5-2020 Triệu Văn Th đã dùng thuốc trừ cỏ loại Lagoote 210SL có chất Paraquat là thuốc trừ cỏ nhóm Bipyrdylium, thuộc nhóm độc 1 đổ vào chảo đậu, can dầu ăn của gia đình vợ, con bị cáo và đổ vào téc đựng nước sinh hoạt của gia đình ông Ch nhằm xâm hại đến tính mạng, sức khỏe của các thành viên trong gia đình chị C, ông Ch. Hành vi nêu

trên của bị cáo đã phạm vào tội “Giết người” theo quy định tại khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái truy tố bị cáo về tội “Giết người” là đúng người, đúng tội.

Tuy nhiên, việc Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái truy tố và đề nghị xử lý bị cáo với ba tình tiết định khung được quy định tại điểm a, b, 1 là “Giết hai người trở lên”; “Giết người dưới 16 tuổi” và “Bằng phương pháp có thể làm chết nhiều người” là gây bất lợi cho bị cáo. Bởi lẽ: Phương pháp bị cáo sử dụng vào việc thực hiện tội phạm là thuốc trừ cỏ khi pha vào tép nước sinh hoạt của gia đình ông Ch cũng như đổ vào thức ăn, can dầu ăn của gia đình chị C thì hậu quả có thể gây nguy hiểm đến tính mạng của rất nhiều người. Tại thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội gia đình ông Ch, chị C có tổng cộng 09 người. Trong đó có 02 cháu Trương Thị Thanh N và cháu Bàn Văn A là người dưới 16 tuổi. Mục đích bị cáo đổ thuốc trừ cỏ vào tép nước sinh hoạt, can dầu ăn và thức ăn nhằm để đầu độc những người trong gia đình bị cáo và gia đình ông Ch. Do đó, bị cáo chỉ phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Giết người” thuộc trường hợp định khung là “Giết người dưới 16 tuổi” và “Bằng phương pháp có thể làm chết nhiều người” được quy định tại các điểm b và 1 khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Xét hành vi của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, tội phạm bị cáo thực hiện thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, chỉ vì những mâu thuẫn cá nhân nhỏ trong cuộc sống giữa bị cáo với vợ và bố vợ, nhưng bị cáo không tìm biện pháp để giải quyết mâu thuẫn mà cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Nên cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội bị cáo đã thực hiện, cách ly bị cáo khỏi xã hội. Đồng thời, đấu tranh và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng: Bị cáo Triệu Văn Th là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết việc tước đoạt sinh mạng, sức khỏe của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, trình độ học vấn không có, sinh sống ở vùng kinh tế khó khăn nên hiểu biết pháp luật còn nhiều hạn chế. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo và tỏ rõ sự ăn năn hối cải; tội phạm bị cáo thực hiện đã được phát hiện và ngăn chặn kịp thời nên chưa gây thiệt hại về tính mạng, sức khỏe cho gia đình ông Ch và chị C. Đồng thời, các bị hại là ông Ch, chị C, anh S và anh Q đề nghị xin giảm hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt. Do hậu quả

chưa xảy ra nên bị cáo chỉ phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 15, Điều 57 Bộ luật Hình sự (phạm tội chưa đạt).

[5] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại. Nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về áp dụng biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng và tài sản thu giữ:

Đối với 01 (một) chai thuốc cỏ cháy nhãn hiệu “Lagoote 210SL” loại 900ml, bên trong chứa chất lỏng màu xanh; 01 (một) can nhựa loại 4,5l bên trong có chứa chất lỏng (lớp trên là chất lỏng màu vàng, lớp dưới là chất lỏng màu xanh) là vật không sử dụng được, cần tịch thu tiêu hủy.

*(Toàn bộ số vật chứng và tài sản thu giữ nêu trên có đặc điểm được mô tả tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 28 tháng 10 năm 2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Yên Bái và Cục thi hành án dân sự tỉnh Yên Bái).*

[7] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, gia đình là hộ nghèo, nhưng về thủ tục bị cáo chưa có đơn đề nghị miễn án phí. Nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Triệu Văn Th phạm tội “Giết người” chưa đạt.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm b, 1 khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 15; khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Triệu Văn Th **10 (mười năm)** tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28 tháng 5 năm 2020.

3. Về áp dụng biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng và tài sản thu giữ: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) chai thuốc cỏ cháy nhãn hiệu “Lagoote 210SL” loại 900ml, bên trong chứa chất lỏng màu xanh; 01 (một) can nhựa loại 4,5l bên trong có chứa chất lỏng (lớp trên là chất lỏng màu vàng, lớp dưới là chất lỏng màu xanh). Các mẫu vật trên được đựng trong 01 thùng bìa cát tông dán kín, niêm phong bằng giấy dán niêm phong màu trắng có dấu tròn đỏ của Viện khoa học hình sự - Bộ công an và chữ ký, họ tên của Ngô Công H, Nguyễn Minh R.

*(Toàn bộ số vật chứng và tài sản thu giữ nêu trên có đặc điểm được mô tả tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 28 tháng 10 năm 2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Yên Bái và Cục thi hành án dân sự tỉnh Yên Bái).*

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Triệu Văn Th phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo; bị hại có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

7. Quyền về thi hành án dân sự: Người phải thi hành án và người được thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- Vụ GDKT1-TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Phòng CSĐT Công an tỉnh Yên Bái;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Yên Bái
- Sở Tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Bị cáo; Trại tạm giam;
- Người bị hại; Người bào chữa;
- Lưu HS, THAHS, Tiểu HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
Đã ký tên và đóng dấu**

**Đỗ Thu Hương**